

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/KDTM-ST

Ngày: 29-9-2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Sơn

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: 89 đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tấn Đ; chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp M – Trung tâm T3 và Xử lý nợ pháp lý (văn bản uỷ quyền số: 16/2025/QĐ-PC ngày 24/4/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền số 2575/2025/UQN-TP ngày 03/9/2025):

- Ông Tăng Ngọc T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.
- Ông Võ Thanh T1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Tầng A, Số I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH D1; địa chỉ trụ sở: A L, Phường H, thành phố Đ (nay là phường L - Đ), tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Mỹ Y; chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trương Thị Mỹ Y, sinh năm 1991; địa chỉ: A T, Phường H, thành phố Đ (nay là phường L - Đ), tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Hoàng Trúc L, sinh năm 1968; địa chỉ thường trú: F N, Phường H, thành phố Đ (nay là phường L - Đ), tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ tạm trú: C2 chung cư P H, Phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng.

(Ông T và bà Y có mặt, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH D1 đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là V1) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 5800442750-342 ngày 13/3/2024, hạn mức cho vay tối đa: 251.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho nhu cầu kinh doanh điều hành tour du lịch của doanh nghiệp. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn tối đa của từng khoản vay 06 tháng.

V1 đã giải ngân số tiền vay tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: 5800442750-342 ngày 13/3/2024 theo:

- Khế ước nhận nợ số: 270924-9407466-ONL-6 ngày 27/9/2024 với số tiền giải ngân và nhận nợ là 120.000.000 đồng; Thời hạn nhận nợ theo khế ước này: 06 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 16.00%/năm; lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày quá hạn: 06/01/2025.

- Khế ước nhận nợ số: 071024-9407466-ONL-9 ngày 7/10/2024 với số tiền giải ngân và nhận nợ là 56.160.000 đồng; Thời hạn nhận nợ theo khế ước này: 06 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 16.30%/năm; lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày quá hạn: 06/01/2025.

- Khế ước nhận nợ số: 081024-9407466-ONL-10 ngày 08/10/2024 với số tiền giải ngân và nhận nợ là 74.540.000 đồng; Thời hạn nhận nợ theo khế ước này: 06 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 16.30%/năm; lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày quá hạn: 06/01/2025.

- Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 24/6/2024 với hạn mức tín dụng Thẻ đề nghị: 200.000.000 đồng hạn mức này có thể thay đổi theo quy định của V1; Hạn mức thẻ không có tài sản bảo đảm; Lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là 32%/năm, lãi suất thẻ tín dụng trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế áp dụng cho KHDN được công bố trên website: <http://www.V1.com.vn>. Thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ đề nghị: 05 năm.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tất cả tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L qua hợp đồng bảo lãnh với nội dung bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của mình, cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang cho Công ty TNHH D1 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH D1 Tím theo Hợp đồng bảo lãnh Số: 9407466/HĐBL/VPBANK-BLCN-01 ngày 13/3/2024 của bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH D1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. V1 đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH D1, bên bảo lãnh bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH D1, bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu:

- Công ty TNHH D1 Phương T2 phải trả ngay một lần cho V1 tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 18/8/2025 là: 562.097.929 đồng, trong đó: Nợ gốc hạn mức: 250.700.000 đồng; nợ gốc thẻ: 199.989.793 đồng; nợ lãi hạn mức: 40.769.053 đồng; nợ lãi thẻ và phí thẻ: 70.639.929 đồng.

- Ngoài ra Công ty TNHH D1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp Công ty TNHH D1 Tím không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì buộc bà Trương Thị Mỹ Y, ông Hoàng

Trúc L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo các Hợp đồng bảo lãnh số: 9407466/HĐBL/VPBANK-BLCN-01 ngày 13/3/2024.

2. Theo bản tự khai, văn bản trình bày ý kiến của người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Trương Thị Mỹ Y thì:

Công ty TNHH D1 đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 5800442750-342 ngày 13/3/2024, hạn mức cho vay tối đa: 251.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho nhu cầu kinh doanh điều hành tour du lịch của doanh nghiệp. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn tối đa của từng khoản vay 06 tháng. Ngân hàng TMCP V đã giải ngân số tiền 251.000.000 đồng cho Công ty TNHH D1.

Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 24/6/2024 với hạn mức tín dụng Thẻ đề nghị: 200.000.000 đồng hạn mức này có thể thay đổi theo quy định của V1; Hạn mức thẻ không có tài sản bảo đảm; Lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là 32%/năm; thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ đề nghị: 05 năm.

Bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L đã ký kết với Ngân hàng TMCP V Hợp đồng bảo lãnh Số: 9407466/HĐBL/VPBANK-BLCN-01 ngày 13/3/2024.

Tuy nhiên, do tình hình kinh doanh du lịch gặp nhiều khó khăn, đặc biệt sau các biến động về thị trường và lượng khách sụt giảm nghiêm trọng sau dịch Covid-19, Công ty TNHH D1 Tím rơi vào thua lỗ kéo dài, mất cân đối tài chính nên Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH D1 phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 18/8/2025 là 562.097.929 đồng, trong đó: Nợ gốc hạn mức: 250.700.000 đồng; nợ gốc thẻ: 199.989.793 đồng; nợ lãi hạn mức: 40.769.053 đồng; nợ lãi thẻ và phí thẻ: 70.639.929 đồng thì Công ty TNHH D1 T2 đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền trên.

3. Theo bản tự khai, đơn trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trúc L thì:

Công ty D1 do ông Hoàng Trúc L thành lập năm 2004 và làm Giám đốc, hoạt động trong lĩnh vực du lịch. Vào năm 2020, ông L có mua 01 chiếc xe ô tô 07 chỗ hiệu Inova, do ông L tự lái và làm hướng dẫn viên đi tour. Do con cái còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của bố nên ông L thường ở Đ để chăm sóc con và gia đình. Năm 2023, ông L xin cấp lại giấy phép kinh doanh và để vợ là bà Trương Thị Mỹ Y1 làm giám đốc, điều hành hoạt động du lịch trọn gói. Thời điểm mua xe ô tô cũng là lúc bùng nổ dịch nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn, vợ tôi là bà

Y đã đơn phương vay mượn khắp nơi, trong đó có khoản vay của Ngân hàng TMCP V.

Ngày 13/3/2024 Công ty TNHH D1 do vợ tôi là bà Trương Thị Mỹ Y đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 5800442750-342, hạn mức cho vay tối đa: 251.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho nhu cầu kinh doanh điều hành tour du lịch của doanh nghiệp. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn tối đa của từng khoản vay 06 tháng. Đồng thời, Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 24/6/2024 với hạn mức tín dụng Thẻ đề nghị: 200.000.000 đồng.

Ông L và bà Y đã ký Hợp đồng bảo lãnh Số: 9407466/HĐBL/VPBANK-BLCN-01 ngày 13/3/2024 để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng giữa Công ty TNHH D1 với Ngân hàng TMCP V.

Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH D1 phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 09/9/2025 là: 565.745.393 đồng, thì ông L đồng ý cùng với bà Y có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số: 9407466/HĐBL/VPBANK-BLCN-01 ngày 13/3/2024 cho Ngân hàng TMCP V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trú L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc tổ chức phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Tăng Ngọc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc:

- Công ty TNHH D1 Phụng T2 phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP V tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 579.751.499 đồng, trong đó: Nợ gốc hạn mức: 250.700.000 đồng; nợ gốc thẻ: 199.989.793 đồng; nợ lãi hạn mức: 47.732.394 đồng; nợ lãi thẻ và phí thẻ: 81.329.312 đồng.

- Ngoài ra Công ty TNHH D1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp Công ty TNHH D1 Tím không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì buộc bà Trương Thị Mỹ Y, ông Hoàng

Trúc L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo các Hợp đồng bảo lãnh số: 9407466/HĐBL/VPBANK-BLCN-01 ngày 13/3/2024.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH D1 bà Trương Thị Mỹ Y xác nhận nợ của Ngân hàng TMCP V tổng tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 579.751.499 đồng, trong đó: Nợ gốc hạn mức: 250.700.000 đồng; nợ gốc thẻ: 199.989.793 đồng; nợ lãi hạn mức: 47.732.394 đồng; nợ lãi thẻ và phí thẻ: 81.329.312 đồng và đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP V. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn, kinh doanh không có doanh thu nên xin được thanh toán từng năm và xin được giảm tiền lãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trúc L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH D1 Tím trả cho Ngân hàng TMCP V tổng tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 579.751.499 đồng, trong đó: Nợ gốc hạn mức: 250.700.000 đồng; nợ gốc thẻ: 199.989.793 đồng; nợ lãi hạn mức: 47.732.394 đồng; nợ lãi thẻ và phí thẻ: 81.329.312 đồng. Tiếp tục duy trì Hợp đồng bảo lãnh Số: 9407466/HĐBL/VPBANK-BLCN-01 ngày 13/3/2024 của bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L. Trường hợp công ty TNHH D1 Tím không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L có trách nhiệm thanh toán khoản nợ này theo các Hợp đồng bảo lãnh trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trúc L đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Công ty TNHH D1 đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 5800442750-342 ngày 13/3/2024, hạn mức cho vay tối đa: 251.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho nhu cầu kinh doanh điều hành tour du lịch của doanh nghiệp. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn tối đa của từng khoản vay 06 tháng.

Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 24/6/2024 với hạn mức tín dụng Thẻ đề nghị: 200.000.000 đồng; thời hạn hạn mức tín dụng Thẻ đề nghị: 05 năm.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng Hợp đồng bảo lãnh Số: 9407466/HĐBL/VPBANK-BLCN-01 ngày 13/3/2024 của bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH D1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện Công ty TNHH D1.

Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Đối với hợp đồng tín dụng: Công ty TNHH D1 đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 5800442750-342 ngày 13/3/2024, hạn mức cho vay tối đa: 251.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho nhu cầu kinh doanh điều hành tour du lịch của doanh nghiệp. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn tối đa của từng khoản vay 06 tháng.

Ngân hàng TMCP V đã giải ngân số tiền vay tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: 5800442750-342 ngày 13/3/2024 theo:

- Khế ước nhận nợ số: 270924-9407466-ONL-6 ngày 27/9/2024 với số tiền giải ngân và nhận nợ là 120.000.000 đồng; Thời hạn nhận nợ theo khế ước này: 06 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 16.00%/năm; lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/1 lần. Ngày quá hạn: 06/01/2025.

- Khế ước nhận nợ số: 071024-9407466-ONL-9 ngày 7/10/2024 với số tiền giải ngân và nhận nợ là 56.160.000 đồng; Thời hạn nhận nợ theo khế ước này: 06 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 16.30%/năm; lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/1 lần. Ngày quá hạn: 06/01/2025.

- Khế ước nhận nợ số: 081024-9407466-ONL-10 ngày 08/10/2024 với số tiền giải ngân và nhận nợ là 74.540.000 đồng; Thời hạn nhận nợ theo khế ước này: 06 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 16.30%/năm; lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 1 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/1 lần. Ngày quá hạn: 06/01/2025.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tất cả tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L qua hợp đồng bảo lãnh với nội dung bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của mình, cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang cho Công ty TNHH D1 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH D1 Tím theo Hợp đồng bảo lãnh Số: 9407466/HĐBL/VPBANK-BLCN-01 ngày 13/3/2024 của bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L.

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH D1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 298.432.394 đồng, trong đó: Nợ gốc hạn mức: 250.700.000 đồng; nợ lãi hạn mức: 47.732.394 đồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng.

Do đó, buộc Công ty TNHH D1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 298.432.394 đồng, trong đó: Nợ gốc hạn mức: 250.700.000 đồng; nợ lãi hạn mức: 47.732.394 đồng.

Đồng thời, Công ty TNHH D1 tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và duy trì Hợp đồng bảo lãnh Số: 9407466/HĐBL/VPBANK-BLCN-01 ngày 13/3/2024 của bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L.

[3.2] Đối với khoản vay thẻ tín dụng: Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 24/6/2024 với hạn mức tín dụng Thẻ đề nghị: 200.000.000 đồng, hạn mức này có thể thay đổi theo quy định của Ngân hàng TMCP V; Hạn mức thẻ không có tài sản bảo đảm; Lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là 32%/năm, lãi suất thẻ tín dụng trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định tại Bản Điều kiện giao dịch

chung về phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế áp dụng cho KHDN được công bố trên website: <http://www.V1.com.vn>. Thời hạn hạn mức tín dụng thẻ đề nghị: 05 năm.

Công ty TNHH D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH D1 thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 281.319.105 đồng, trong đó: nợ gốc thẻ: 199.989.793 đồng; nợ lãi thẻ và phí thẻ: 81.329.312 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Ngoài ra, Công ty TNHH D1 Tím tiếp tục chịu lãi suất theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 24/6/2024.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. H lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 90; Điều 91; Điều 94; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty TNHH D1 Phụng T2.

1.1. Buộc Công ty TNHH D1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến 29/9/2025 là: 298.432.394 đồng, trong đó: Nợ gốc hạn mức: 250.700.000 đồng; nợ lãi hạn mức: 47.732.394 đồng.

1.2. Buộc Công ty TNHH D1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến 29/9/2025 là: 281.319.105 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ: 199.989.793 đồng; nợ lãi thẻ và phí thẻ: 81.329.312 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH D1 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 5800442750-342 ngày 13/3/2024, Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 24/6/2024 cho đến khi Công ty TNHH D1 trả nợ xong cho Ngân hàng.

2. Tiếp tục duy trì Hợp đồng bảo lãnh Số: 9407466/HĐBL/VPBANK-BLCN-01 ngày 13/3/2024 của bà Trương Thị Mỹ Y và ông Hoàng Trúc L.

3. Về án phí: Công ty TNHH D1 phải chịu 27.191.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.265.000 đồng (*mười hai triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001990 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Lâm Đồng), tỉnh Lâm Đồng.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Lương

